

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện Đình Lập**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Lạng Sơn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 143/TTr-SXD ngày 26/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện Đình Lập, như sau:

1. Tên dự án: Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện Đình Lập.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
3. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo.
4. Mục tiêu đầu tư: để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện Đình Lập.
5. Quy mô đầu tư xây dựng
  - Cải tạo nhà ở nội trú học sinh, cao 01 tầng: diện tích xây dựng 112m<sup>2</sup>.
  - Cải tạo nhà ở nội trú học sinh, cao 02 tầng: diện tích xây dựng 153m<sup>2</sup>, diện tích sàn 306m<sup>2</sup>.
  - Xây mới nhà 03 phòng học, cao 03 tầng: diện tích xây dựng 106m<sup>2</sup>, diện tích sàn 322m<sup>2</sup>.
6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Thành Nam.
7. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất do Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT huyện Đình Lập quản lý và sử dụng tại thị trấn Đình Lập, huyện Đình Lập.
8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: dự án nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.
9. Số bước thiết kế: 01 bước.
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng
  - QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.
  - QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
  - TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.
  - TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 7114:2008 Chiếu sáng cho hệ thống làm việc trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế kiểm tra và bảo trì hệ thống.
  - TCVN 4513:1998 Cấp thoát nước trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5673:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ bản vẽ thi công.

- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

## 11. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

### 11.1. Cải tạo nhà ở nội trú học sinh, cao 01 tầng

a) Hiện trạng công trình: công trình 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (21,15x4,75)m; chiều cao tôn nền 0,22m; chiều cao tầng 3,3m; chiều cao công trình 5,02m; mái dốc lợp tôn.

#### b) Các giải pháp thiết kế cải tạo

- Hệ thống cửa: tháo dỡ toàn bộ cửa đi (05 bộ), kích thước (1x2,17)m; cửa sổ (09 bộ), kích thước (0,9x1,28)m và hoa sắt cửa sổ. Lắp dựng mới cửa đi, cửa sổ bằng cửa sắt sơn tĩnh điện, kính trắng, dày 5mm; hệ thống hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc (12x12)mm.

- Cải tạo trực phòng trực (A-B): (1-3) thành khu vệ sinh nam và nữ:

+ Trục A:(1-2), phá dỡ một phần tường dày 220mm, kích thước (0,41x2,17)m; trục A:(2-3), phá dỡ một phần tường dày 220mm, kích thước (0,51x2,17)m để thay đổi vị trí cửa sổ, cửa đi.

+ Trục B:(1-2), phá dỡ một phần tường dày 220mm, kích thước (1,45x1,28)m; trục B:(2-3), phá dỡ một phần tường dày 220mm, kích thước (1,55x1,28)m để thay đổi vị trí cửa sổ (S2).

+ Xây bổ sung đoạn tường ngăn dày 110mm, kích thước (1,57x1,8)m tại trục (A-B):(1-3) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, trát bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Phá dỡ nền bê tông hiện trạng cũ tại trục (A-B):(1-3), lát lại nền bằng gạch ceramic kích thước (300x300)mm, diện tích 40,6m<sup>2</sup>; chân tường ốp bằng gạch kích thước (300x450)mm, diện tích 143,8m<sup>2</sup>.

- Phá dỡ tường trục A:(5-6) và B:(5-6), kích thước (3,05x3,3)m; phá dỡ nền bê tông tại trục (A-B):(5-6) để tạo lối đi; đổ lại bê tông nền bằng bê tông xi măng đá (1x2)cm, mác 200, dày 12cm, diện tích 14,5m<sup>2</sup>.

- Cao bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường trong và ngoài nhà, sơn lại bằng sơn tổng hợp 01 nước lót, 02 nước phủ, diện tích 452m<sup>2</sup>.

- Hệ thống cấp điện: tháo dỡ toàn bộ hệ thống điện cũ, lắp mới hệ thống điện, nguồn điện cấp đến tủ điện của công trình hiện trạng đã có, sử dụng dây dẫn CU/XPLE/PVC/PVC-(2x6)mm<sup>2</sup>; dây dẫn điện ra đèn, quạt dùng dây dẫn CU/PVC/PVC tiết diện (2x1,5)mm<sup>2</sup>, dây ra ổ cắm dùng dây dẫn CU/PVC/PVC tiết diện (2x2,5)mm<sup>2</sup>. Toàn bộ dây dẫn được luồn trong ống nhựa đi ngầm trong tường.

- Hệ thống cấp, thoát nước: lắp đặt mới toàn bộ hệ thống cấp và thoát nước của nhà ở nội trú học sinh, cụ thể:

+ Giải pháp cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ téc nước mái nhà ở nội trú học sinh, 02 tầng (sát bên cạnh), bằng ống  $d=32\text{mm}$  và cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh bằng ống đường kính  $d=25\text{mm}$ ; hệ thống ống và phụ kiện sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và phụ kiện đồng bộ, đi ngầm trong tường.

+ Giải pháp thoát nước: nước thu sàn, nước từ các lavabo nhà vệ sinh được thoát ra rãnh thoát hiện trạng quanh công trình bằng ống nhựa PVC  $d=90\text{mm}$ . Nước xí, tiểu được thu bằng ống nhựa PVC  $d=110\text{mm}$  vào bể tự hoại hiện trạng.

- Giải pháp thiết kế phòng cháy, chữa cháy: bố trí các tủ chứa bình chữa cháy bằng thép, kích thước mỗi tủ  $(400 \times 600)\text{mm}$ , mỗi tủ chứa 01 bình chữa cháy loại MFZL4-ABC và 01 bình khí MT3 tại vị trí hành lang, kết hợp nội quy, tiêu lệnh PCCC.

## 11.2. Cải tạo nhà ở nội trú học sinh, 02 tầng

a) Hiện trạng công trình: công trình cao 02 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường  $(21,3 \times 6,9)\text{m}$ ; chiều cao tôn nền  $0,45\text{m}$ ; chiều cao tầng  $3,6\text{m}$ ; chiều cao công trình  $10,05\text{m}$ ; mái dốc lợp tôn.

### b) Các giải pháp cải tạo

- Hệ thống cửa: tháo dỡ toàn bộ cánh và khuôn cửa đi, cửa sổ cũ bằng gỗ, hệ thống hoa sắt cửa sổ; lắp dựng mới cửa đi, cửa sổ bằng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng, dày  $5\text{mm}$ ; hệ thống hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc  $(12 \times 12)\text{mm}$ .

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền công trình, lát lại bằng gạch granite  $(500 \times 500)\text{mm}$ , diện tích  $283,5\text{m}^2$ .

- Khu vệ sinh: phá dỡ toàn bộ hệ thống gạch lát nền, ốp tường cũ trong phòng vệ sinh; lát mới nền, sàn bằng gạch ceramic chống trơn kích thước  $(300 \times 300)\text{mm}$ ; ốp mới tường bằng gạch men kích thước  $(300 \times 450)\text{mm}$  màu trắng, cao  $1,8\text{m}$ .

- Đánh bóng granito toàn bộ bậc tam cấp sảnh chính và bậc cầu thang.

- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ tường trong và ngoài nhà, sơn lại bằng sơn tổng hợp 01 nước lót, 02 nước phủ, diện tích  $1.252\text{m}^2$ .

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cấp điện công trình:

+ Từ nguồn cấp điện hiện trạng, điện cấp cho tủ điện tổng công trình, tủ điện tầng 02 bằng dây dẫn CU/PVC/PVC  $(2 \times 6)\text{mm}^2$ ; từ tủ điện tổng các tầng, điện cấp cho hệ thống chiếu sáng hàng lang bằng dây CU/PVC/PVC  $(2 \times 2,5)\text{mm}^2$ ; cấp cho các phòng chức năng, các khu vệ sinh bằng dây CU/PVC/PVC  $(2 \times 4)\text{mm}^2$ ; từ bảng điện các phòng, điện cấp cho hệ thống chiếu sáng trong phòng và quạt bằng dây CU/PVC/PVC  $(2 \times 1,5)\text{mm}^2$ , cấp cho ổ cắm bằng dây CU/PVC/PVC  $(2 \times 2,5)\text{mm}^2$ .

+ Toàn bộ hệ thống dây dẫn được luồn trong máng ghen bằng nhựa (24x14)mm đi nổi trên tường kết hợp các phụ kiện đồng bộ.

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cấp và thoát nước công trình:

+ Giải pháp cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình lấy từ bể chứa nước hiện trạng; từ bể chứa nước dùng bơm ( $Q=3,6\text{m}^3/\text{h}$ ,  $H=15\text{m}$ ) bơm lên 02 téc chứa nước đặt trên sàn mái bằng ống nhựa PP-R  $d=25\text{mm}$ ; từ téc chứa nước cấp xuống cho các thiết bị vệ sinh bằng ống nhựa đường kính  $d=50\text{mm}$ ,  $d=32\text{mm}$ ,  $d=25\text{mm}$ ; hệ thống ống và phụ kiện sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và phụ kiện đồng bộ, đi ngầm trong tường.

+ Giải pháp thoát nước: nước thu sàn, nước từ các lavabo nhà vệ sinh được thoát ra rãnh thoát hiện trạng quanh công trình bằng ống nhựa PVC  $d=90\text{mm}$ . Nước xí, tiểu được thu bằng ống nhựa PVC  $d=110\text{mm}$  vào bể tự hoại hiện trạng.

- Giải pháp thiết kế phòng cháy, chữa cháy: bố trí các tủ chứa bình chữa cháy bằng thép, kích thước mỗi tủ (600x800)mm, mỗi tủ chứa 02 bình chữa cháy loại MFZL4-ABC và 02 bình khí MT3 tại vị trí hàng lang, cầu thang, kết hợp nội quy, tiêu lệnh PCCC.

### 11.3. Xây mới nhà 03 phòng học

Công trình xây dựng tại góc phía Tây Bắc khu đất thực hiện dự án, mặt đứng chính hướng Đông Nam.

- Giải pháp kiến trúc: công trình cao 03 tầng, mặt bằng hình chữ L, kích thước theo tim tường (8,4x9,6+4,2x5,43)m; chiều cao tầng 3,6m; chiều cao tôn nền 0,45m; chiều cao công trình 13,65m; hành lang phía trước rộng 2,4m; buồng thang có kích thước (4,2x5,43)m.

- Giải pháp kết cấu: sử dụng móng cọc bê tông cốt thép, đài cọc và giằng móng bê tông cốt thép mác 250, sức chịu tải đầu cọc 55 tấn; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép toàn khối sử dụng bê tông mác 250; tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50.

- Giải pháp thiết kế hoàn thiện:

+ Nền nhà lát gạch granite kích thước (500x500)mm, chân tường ốp gạch grannite kích thước (500x120)mm.

+ Bậc cầu thang, tam cấp lát bằng granitô; cửa đi, cửa sổ bằng thép sơn tĩnh điện, kính dán trắng dày 5mm, hoa sắt cửa sổ bằng thép vuông đặc (12x12)mm; tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ; mái dốc lợp tôn dày 0,4m trên hệ xà gồ thép hộp (80x40)mm dày 1,4mm gác lên tường thu hồi.

- Giải pháp cấp điện: nguồn điện từ hệ thống cấp điện hiện trạng của trường cấp đến tủ điện tổng đặt tại tầng 1 bằng dây cáp loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC (2x10)mm<sup>2</sup>; từ tủ điện tổng dùng dây cáp loại CU/PVC/PVC (2x4)mm<sup>2</sup> đi ngầm đến tủ điện tầng 2, 3; từ tủ phòng đến các ổ cắm dùng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>, đến các thiết bị chiếu sáng và quạt dùng dây CU/PVC/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>. Chiếu sáng các phòng bằng đèn tuyp

máng đôi dài 1,2m, chiếu sáng hành lang bằng bóng đèn ốp trần 12W; thông gió nhân tạo dùng quạt trần sai cánh 1,4m công suất 80W.

- Giải pháp chống sét: sử dụng kim thu sét bằng thép tròn đường kính  $d=18\text{mm}$  dài 1,4m đặt trên đỉnh mái công trình; dây hàn nối các đầu xà gồ, dây dẫn sét dùng thép tròn, đường kính  $d=10\text{mm}$ ; cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m; hàn nối các cọc tiếp địa bằng thép tròn đường kính  $d=20\text{mm}$ ; điện trở nối đất  $R_{nđ} \leq 10\Omega$ .

- Giải pháp thoát nước: nước mưa từ mái chảy theo đường ống nhựa PVC đường kính  $d=90\text{mm}$  dẫn xuống rãnh thoát nước xung quang nhà. Từ rãnh thoát nước xung quanh nhà nước được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Giải pháp thiết kế phòng cháy, chữa cháy: bố trí các tủ chứa bình chữa cháy bằng thép, kích thước mỗi tủ (600x800)mm, mỗi tủ chứa 02 bình chữa cháy loại MFZL4-ABC và 02 bình khí MT3 tại vị trí hàng lang các tầng, kết hợp nội quy, tiêu lệnh PCCC.

12. Tổng mức đầu tư dự án: **3.305.000.000** đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	2.706.633.000	đồng;
- Chi phí QLDA	93.271.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	399.968.000	đồng;
- Chi phí khác	40.383.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	64.745.000	đồng;

13. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2024.

14. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Đình Lập và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVĐ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**